

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2022/DS-PT
Ngày: 31-8-2022
V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài
sản và bảo lãnh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu
Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2022/TLPT-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bảo lãnh”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2022/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 226/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Tấn S, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Số 106, ấp Bàu C, xã Thạnh H, thị xã Kiến T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh M, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số 318, Quốc lộ 62, phường X, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

- Bị đơn:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1975 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Vũ T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Bàu C, xã Thạnh H, thị xã Kiến T, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1987 (có mặt).
2. Ông Võ Ngọc Tr, sinh năm 1983 (vắng mặt).
3. Ông Võ Minh N, sinh năm 1994 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Bàu C, xã Thạnh H, thị xã Kiến T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2022, những lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa như sau:

Ông S có cho ông T và bà L vay số tiền đáo hạn Ngân hàng cụ thể như sau:

Ngày 22/9/2021, vay số tiền 700.000.000 đồng, lãi suất là 1%/ tháng, thời hạn vay là 02 tháng. Biên nhận do ông T, bà L ký tên người nhận tiền, bà D là người bảo lãnh. Tuy nhiên, đến hạn ông T, bà L không thanh toán. Sau đó, ông Tr và bà D có làm “giấy cam kết” đến ngày 27/12/2021 nếu ông T, bà L không thanh toán cho ông S thì ông Tr, bà D có nghĩa vụ thanh toán cho ông Sang đủ số tiền 700.000.000 đồng nhưng đến nay bà L, ông T cũng như bà D, ông Tr chưa thanh toán được khoản tiền gốc và lãi nào theo như thỏa thuận nêu trên.

Nay ông S khởi kiện yêu cầu bà L, ông T và bà D, ông Tr có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền gốc 700.000.000 đồng tiền gốc và mức lãi suất là 0,85%/ tháng tính từ ngày 27/12/2021 đến ngày 29/4/2022 được làm tròn là 04 tháng, số tiền lãi là 23.800.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 723.800.000 đồng.

Bị đơn bà L trình bày: Bà thừa nhận có vay ông S số tiền 700.000.000 đồng theo như “biên nhận” ngày 22/9/2021 mà ông S đã nêu, nhưng số tiền này bà đã giao trả cho bà D để trả cho ông S rồi. Việc bà D có giao trả cho ông S chưa thì bà không biết. Nay ông S yêu cầu bà tiếp tục trả số nợ trên thì bà không đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà D trình bày: Bà D thừa nhận có đứng ra bảo lãnh cho ông T, bà L vay của ông S số tiền là 700.000.000 đồng theo như “biên nhận” ngày 22/9/2021 và “giấy cam kết” đến ngày 27/12/2021 trả nợ. Đối với số tiền này thì bà đã trả cho ông S xong. Bà giao tiền cho người giúp việc là Võ Minh N mang đến nhà ông S để trả đủ số tiền 700.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Minh N trình bày: Ông xác định có nhận số tiền 700.000.000 đồng do bà D giao và mang đến nhà giao lại ông S nói là tiền bà D gửi trả rồi ra về không có làm biên nhận với ông S và ông cũng không biết số tiền này là giao dịch gì giữa ông S với bà D.

Ông Tr chồng bà D có ý kiến trình bày như bà D đã trình bày.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2022/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường đã căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng các Điều 117, 280, 463, 466, 288, 335, 336 của Bộ luật dân sự; các Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật hôn nhân gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông Hồ Tấn S đối với bà Huỳnh Thị Mỹ L, ông Nguyễn Vũ T, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Võ Ngọc Tr về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bảo lãnh”.

Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ L, ông Nguyễn Vũ T, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Võ Ngọc Tr phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hồ Tấn S số tiền gốc là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi là 23.800.000 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ L, ông Nguyễn Vũ T, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Võ Ngọc Tr phải liên đới chịu 23.952.000đ (hai mươi ba triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước. Hoàn trả cho ông Hồ Tấn S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 16.560.000 đồng theo biên lai thu số 0000611 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật,

Ngày 31/5/2022, bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy D kháng cáo đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L trình bày nội dung kháng cáo cho rằng: Do bà D là người bảo lãnh cho bà vay tiền của ông S nên bà giao số tiền vay 700.000.000 đồng cho bà D để bà D trả cho ông S. Bà đã trả nợ xong nên nay bà không đồng ý trả gốc và lãi như ông S yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày nội dung kháng cáo: Bà L có đưa cho bà 700.000.000 đồng để trả cho ông S, số tiền này bà đưa cho ông N (là người làm công của bà) trả cho ông S tại nhà ông S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh N trình bày: Bà D có đưa cho ông 700.000.000 đồng, ông đến nhà giao cho ông N, nói tiền bà D gửi trả rồi ông ra về, không có làm biên nhận nhận tiền.

Nguyên đơn ông Hồ Tấn S do ông Lê Thanh M đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà L, bà D chưa trả tiền cho ông S. Ông S cũng không nhận tiền của ông N như bà L, bà D, ông N trình bày. Về tiền lãi thì ông S đồng ý không tính lãi.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của đương sự trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Ngày 22/9/2021, bà Huỳnh Thị Mỹ L, ông Nguyễn Vũ T có vay của ông Hồ Tấn S 700.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thùy D là người bảo lãnh. Bà D, ông Tr cam kết trả nợ vào ngày 27/12/2021. Bà L cho rằng bà đã giao số tiền này cho bà D để trả cho ông S nhưng không được ông S thừa nhận. Bà L, bà D không cung cấp được chứng cứ chứng minh trả đã tiền cho ông S. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L, ông T, bà D, ông Tr cùng liên đới trả nợ là có căn cứ.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không tính lãi là hoàn toàn tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà L, bà D, sửa một phần bản án sơ thẩm về tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy D được làm đúng theo quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Ông Hồ Tấn S và người đại diện là ông Lê Thanh M có mặt, bà Huỳnh Thị Mỹ L, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Võ Minh N có mặt; ông Nguyễn Vũ T, ông Võ Ngọc Tr vắng mặt, đã được tổng đạt hợp lệ. Đương sự vắng mặt thuộc trường hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Hồ Tấn S khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ L, ông Nguyễn Vũ T, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Võ Ngọc Tr phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hồ Tấn S số tiền gốc là 700.000.000 đồng và lãi chậm trả theo mức lãi suất 0,85%/ tháng tính từ ngày 27/12/2021 đến ngày 29/4/2022 được làm tròn là 04 tháng, số tiền lãi là 23.800.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy D kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không rút kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án, không cung cấp chứng cứ mới.

Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét trong phạm vi liên quan đến nội dung kháng cáo của đương sự.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy D, thấy rằng:

[4.1] Về nội dung vụ án:

Theo biên nhận ngày 22/9/2021 (âm lịch) thể hiện bà L, ông T có vay của ông S số tiền 700.000.000 đồng. Tại mục người bảo lãnh có chữ ký của bà Nguyễn Thị Thùy D. Ngoài ra, theo giấy cam kết có chữ ký của bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Võ Ngọc Tr có nội dung *“Tôi tên Nguyễn Thị Thùy D và ông Võ Ngọc Tr, ngụ ấp Bàu Chứa, xã Thanh Hưng, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Hứa với chú 9 S ngày 27/12/2021 âm lịch trả lại phần 700.000.000 đồng...”*. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều thống nhất thừa nhận bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Nguyễn Vũ T có vay của ông Hồ Tấn S số tiền 700.000.000 đồng; thống nhất người bảo lãnh cho khoản vay này là bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Võ Ngọc Tr. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, các đương sự không thống nhất với nhau về việc phía bà L, ông T và bà D, ông Tr có trả tiền vay cho ông S hay không. Ông S cho rằng phía bị đơn và người liên quan chưa trả khoản nợ gốc và lãi nên khởi kiện. Ngược lại, phía bà L, ông T và bà D, ông Tr cho rằng đã giao khoản tiền này cho ông N để ông N đi trả cho ông S.

[4.2] Đánh giá chứng cứ:

Phía bà L cho rằng đã giao số tiền 700.000.000 đồng cho bà D để bà D trả cho ông S. Bà L cung cấp biên nhận với bà D nhưng việc bà D đã giao trả cho ông S hay chưa thì bà không biết.

Bà D cho rằng sau khi nhận được tiền từ bà L thì bà D và ông Tr đã giao số tiền 700.000.000 đồng cho người giúp việc là ông N mang đến nhà trả cho ông S. Tuy nhiên, sự việc này không được ông S thừa nhận. Bà L, ông Tiền, bà D, ông Tr không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã thanh toán số tiền 700.000.000 đồng cho ông S. Ông S cũng xác định các ông bà này chưa trả tiền cho ông, cũng như ông S không nhận số tiền 700.000.000 đồng từ ông N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc bà L, ông T và bà D, ông Tr phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền là 700.000.000 đồng cho ông S theo quy định tại các Điều 288, Điều 335, Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự là có căn cứ.

[5] Về tiền lãi: Ông S yêu cầu bà L, ông T và bà D, ông Tr có trách nhiệm liên đới trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày 27/12/2021 đến ngày 29/4/2022 được làm tròn là 04 tháng theo mức lãi suất 0,85%/tháng.

Xét thấy, mặc dù giấy nợ không thể hiện tiền lãi vay nhưng các đương sự đều thừa nhận khi vay có thỏa thuận lãi. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông S về yêu cầu tính lãi chậm thanh toán là đúng quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông S thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi. Việc ông S không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận một phần kháng cáo của bà L, bà D về tiền lãi, sửa một phần bản án sơ thẩm. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Tr, bà D, ông T và bà L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho ông S là 700.000.000 đồng, tiền án phí là 32.000.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà L, bà D không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy D.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 30/2022/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường về tiền lãi.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, 280, 463, 466, 288, 335, 336 của Bộ luật dân sự; các Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn S đối với bà Huỳnh Thị Mỹ L, ông Nguyễn Vũ T, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Võ Ngọc Tr về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bảo lãnh”.

Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ L, ông Nguyễn Vũ T, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Võ Ngọc Tr phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hồ Tấn S số tiền gốc là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ L, ông Nguyễn Vũ T, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Võ Ngọc Tr phải liên đới chịu 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho ông Hồ Tấn S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 16.560.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000611 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Mỹ L, bà Nguyễn Thị Thùy D không phải chịu.

Hoàn cho bà Huỳnh Thị Mỹ L 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000699 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường.

Hoàn cho bà Nguyễn Thị Thùy D 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000701 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND TX Kiến Tường;
- Chi cục TX Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Vân